Việt Nam và Singapore bị rút vốn

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Trong tuần trước, áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 46 triệu USD, giảm 70% WoW và ghi nhận ở mức thấp nhất trong tháng vừa qua.

Cụ thể, Tiêu dùng thiết yếu và Tài chính tiếp tục chịu áp lực bán cao nhất. Cụ thể, hoạt động bán ròng tập trung trên VNM, KDC, CTG, SSI, và VCB trong khi DBC, MSB, ACB, và OCB thu hút lực cầu ngoại đáng kể. Bên cạnh đó, nhóm này còn tập trung bán ròng trên lĩnh vực Nguyên vật liệu, chủ yếu trên HPG. Ở chiều ngược lại, lĩnh vực Bất động sản quay trở lại thu hút phần lớn hoạt động mua ròng trên thị trường nhờ vào lực cầu cao trên VIC. Ngoài ra, lĩnh vực Công nghiệp cũng được khối ngoại mua ròng mạnh, tập trung trên CII.

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Đông Nam Á tiếp tục bị rút vốn, nhưng áp lực đã giảm đáng kể. Cụ thể, dòng vốn bị rút khỏi Đông Nam Á ghi nhận ở mức 5 triệu USD, giảm 80% WoW và ghi nhận ở mức thấp nhất trong tháng vừa qua. Áp lực rút vốn giảm nhờ vào dòng vốn tích cực tại Thái Lan và Malaysia. Tuy nhiên, Indonesia và Philippines tiếp tục ghi nhận dòng vốn tiêu cực trong tuần trước. Đáng chú ý, Việt Nam và Singapore, 2 quốc gia dẫn dắt dòng vốn tích cực tại Đông Nam Á lại bị rút vốn trong tuần trước.

Việt Nam ghi nhận dòng vốn tiêu cực trong tuần trước (7 triệu USD), mức cao nhất trong 1 năm vừa qua. Cụ thể, VFMVN30 ETF bị rút ròng 11 triệu USD trong khi VFMVN Diamond chỉ thu hút 4 triệu USD trong tuần qua.

Bảng 1. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV/CP	Giá	% tuần	% Premium	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
		(tr.USD)	(USD)	(USD)			1W	1M	6M	1Y
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	283.1	36.5	37.0	(1.3)	1.2	0.0	(0.4)	59.1	58.4
VFMVN30 ETF FUND	ETF	295.6	0.8	0.9	(2.7)	0.5	(10.5)	(36.8)	(51.9)	(46.4)
VANECK VIETNAM ETF	ETF	477.6	17.7	17.8	(0.3)	0.7	0.0	0.0	18.1	13.0
SSIAM VNX50 ETF	ETF	10.1	0.7	0.7	(4.5)	(1.2)	0.0	0.0	0.0	(0.4)
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	26.4	11.2	11.2	(1.9)	0.2	(0.5)	(0.9)	1.3	(1.1)
SSIAM VNFIN LEAD	ETF	82.2	0.7	0.7	(5.0)	(1.3)	(0.2)	0.4	22.6	44.8
VFMVN DIAMOND ETF	ETF	417.4	0.8	0.8	(4.1)	0.1	4.0	35.3	198.3	239.9
VINACAPITAL VN100	ETF	3.3	0.7	0.7	(3.7)	(0.7)	0.0	(0.7)	(0.7)	(0.3)
SSIAM VN30 ETF	ETF	3.3	0.6	0.6	(4.5)	(1.9)	0.0	0.0	(0.8)	(0.4)
MAFM VN30 ETF	ETF	27.7	0.5	0.6	(4.2)	10.5	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Hình 1. Diễn biến giao dịch khối ngoại

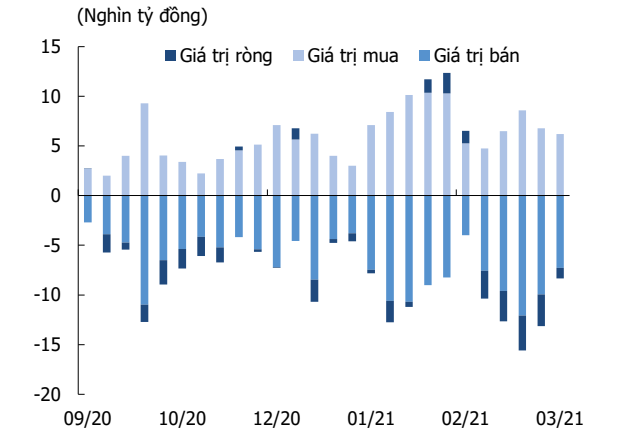

Nguồn: FiinPro, KIS

Hình 2. VNIndex & dòng vốn ngoại tích luỹ 1T

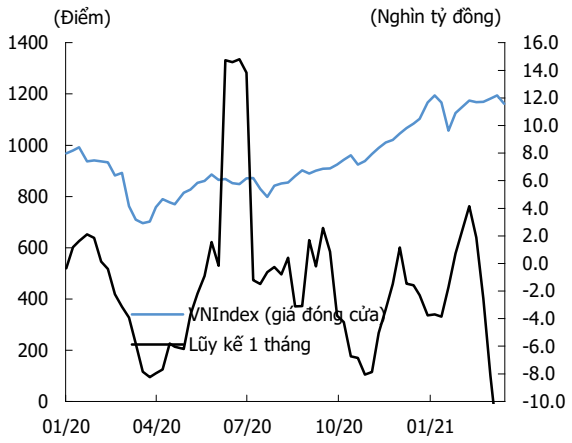

Nguồn: FiinPro, KIS

Hình 3. Thống kê mua/bán ròng theo ngành

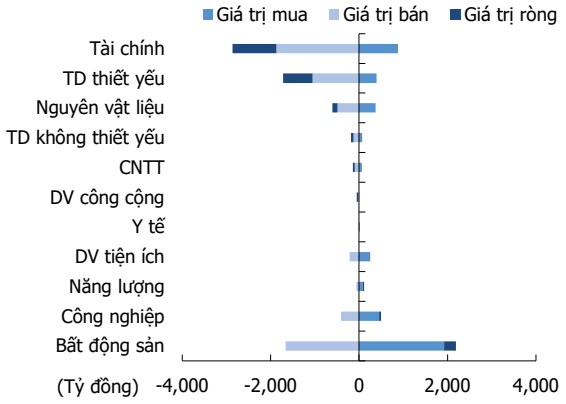

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

Hình 4. Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành

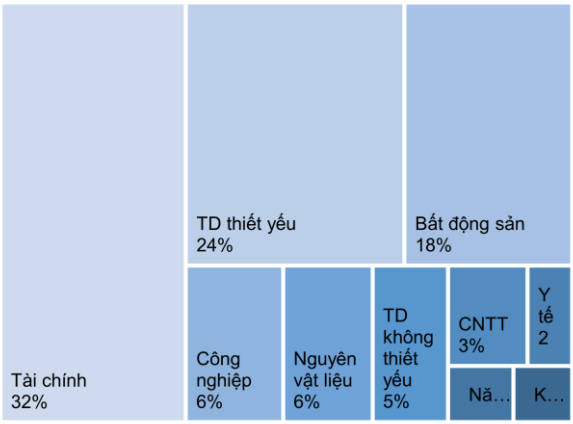

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

Bảng 2. Top 10 CP mua ròng (đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VIC	Bất động sản	112,400	3.7	1009.3	374.1	635.2
MSB	Tài chính	21,750	(3.1)	1063.4	878.0	185.5
GAS	DV tiện ích	89,200	(1.9)	216.7	51.5	165.3
E1VFVN30		19,650	(2.7)	212.9	107.7	105.2
FUEVFVND		19,590	(4.1)	93.1	4.2	88.9
CII	Công nghiệp	23,900	(0.4)	100.3	33.2	67.1
ACB	Tài chính	32,450	(4.0)	120.6	66.6	54.0
GEX	Công nghiệp	22,350	(5.7)	46.9	2.5	44.4
DBC	TD thiết yếu	58,400	(4.1)	33.6	4.4	29.2
OCB	Tài chính	23,550	(5.4)	24.9	0.3	24.7

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 22-26/03/2021

Bảng 3. Top 10 CP bán ròng (đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VNM	TD thiết yếu	97,400	(4.2)	193.3	794.8	(601.5)
CTG	Tài chính	39,050	(3.5)	94.8	650.8	(556.0)
KBC	Bất động sản	38,200	(8.0)	99.2	239.6	(140.4)
POW	DV tiện ích	12,700	(5.2)	9.9	147.3	(137.4)
SSI	Tài chính	30,900	(7.2)	15.3	151.1	(135.9)
HPG	Nguyên vật liệu	46,200	(2.0)	254.0	379.7	(125.7)
VHM	Bất động sản	95,700	(2.1)	248.4	355.9	(107.5)
VCB	Tài chính	94,900	0.7	138.3	214.8	(76.5)
VRE	Bất động sản	32,200	(5.3)	174.9	247.4	(72.5)
KDC	TD thiết yếu	51,200	1.2	5.1	73.6	(68.4)

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 22-26/03/2021

Hình 5. Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần

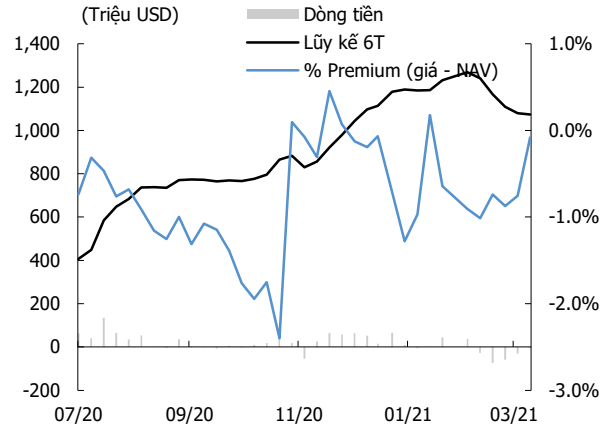

Nguồn: Bloomberg.
Chú thích: Đông Nam Á bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Hình 6. Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần

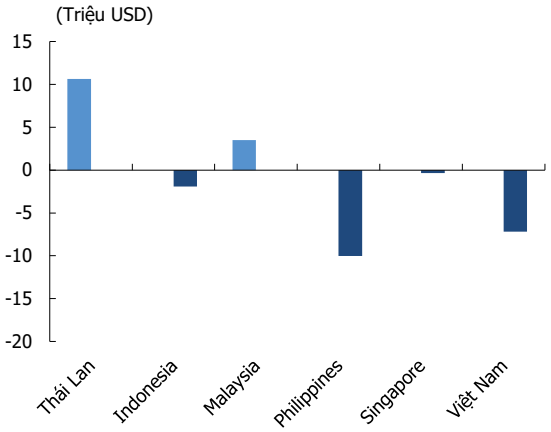

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 7. ETF tập trung theo ngành

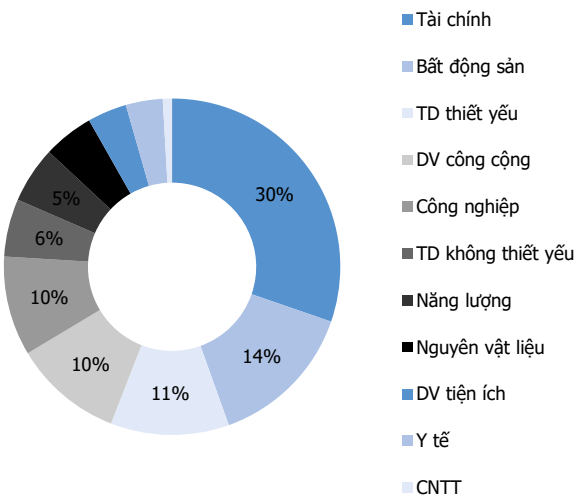

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 8. ETF tập trung theo quốc gia

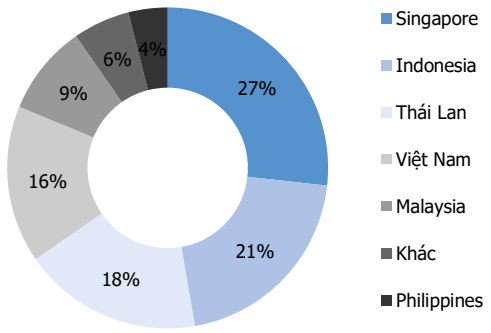

Nguồn: Bloomberg, KIS

Figure 9. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam (6 tháng)

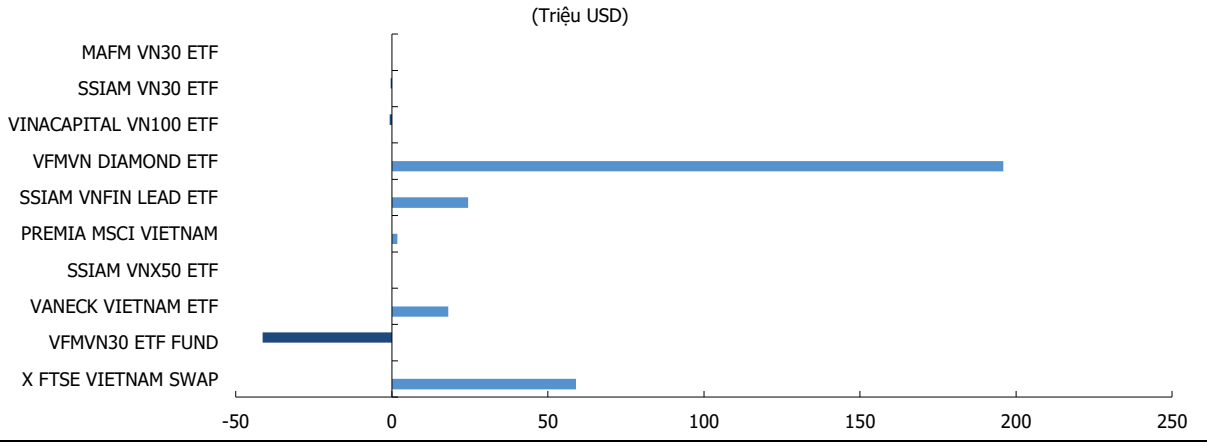

Source: Bloomberg, KIS

Bảng 4. Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

(triệu USD)

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	38	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	38	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	32	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	9	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	118	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	348	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	50	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	36	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	24	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	161	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	2	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	7	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	174	Indonesia
14	XIJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	51	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	6	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	34	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	118	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	3	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	5	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	17	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	317	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	5	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	22	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	17	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	41	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	135	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	39	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	41	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	41	Singapore
34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	10	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	9	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	26	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	718	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	46	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	156	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	1,288	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	41	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	6	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	5	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	42	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	17	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	45	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	46	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	2	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	0	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	0	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	3	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	2	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	0	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	115	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	0	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	16	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	424	Thái Lan

59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	42	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	26	Việt Nam
61	E1VFVN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	296	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	10	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	478	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	283	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity	SSIAM VNFIN LEAD ETF	82.2	Việt Nam
66	FUEVFVND VN Equity	VFMVN DIAMOND ETF	417.4	Việt Nam
67	FUEVN100 VN Equity	VINACAPITAL VN100 ETF	3.3	Việt Nam
68	FUESSV30 VN Equity	SSIAM VN30 ETF	3.3	Việt Nam
69	FUEMAV30 VN Equity	MAFM VN30 ETF	27.7	Vietnam

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.